

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2020

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Lưu Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Anh Tuấn

2. Ông Nguyễn Tất Dũng

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lưu Mạnh Hùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 258/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Miêu Văn H, sinh năm 1983 (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm ĐC, xã NH, huyện ĐH, tỉnh TN.

**2. Bị đơn:** Chị Tô Thị L, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm ĐC, xã NH, huyện ĐH, tỉnh TN.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1]. Trong đơn khởi kiện ly hôn, biên bản lấy lời khai, cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Miêu Văn H trình bày như sau:

Anh với chị Tô Thị L kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện ĐH, tỉnh TN trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm ĐC, xã NH, huyện ĐH, tỉnh TN. Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận, tới đầu năm 2014 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, liên tục cãi nhau liên quan đến kinh tế, chi tiêu

sinh hoạt trong gia đình. Giữa năm 2014, chị L xin đi làm công ty, thời gian đầu thì thoảng có về nhà thăm chồng con, sau đó thì chị L có tình cảm và chung sống với người đàn ông khác ở bên ngoài, không về chung sống cùng chồng con và cũng không quan tâm hay có trách nhiệm gì với gia đình nữa, vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay đã được hơn 6 năm. Trước khi nộp đơn ly hôn và trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án anh và gia đình đã liên lạc nhiều lần với chị L để trao đổi về việc về Tòa án làm thủ tục ly hôn nhưng chị L nói bận công việc không về được, đề nghị anh giải quyết ly hôn đơn phương.

Anh xác định đến hiện nay cuộc hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu nên tình cảm vợ chồng cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tô Thị L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Miêu Đan H1, sinh ngày 30/9/2007, hiện đang sống cùng với anh. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu chị Tô Thị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã thực hiện việc tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị Tô Thị L theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, chị L không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định; do vậy, Tòa án không xác định được lời khai của chị L và không tiến hành hòa giải được.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ tại địa phương nơi cư trú của các đương sự về tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị L. Kết quả xác định: Nhiều năm nay chị L đi làm ở bên ngoài, không còn chung sống cùng với anh Miêu Văn H.

[4]. Tại đơn đề nghị đề ngày 05/12/2019, cháu Miêu Đan H1 có nêu nguyện vọng bố mẹ ly hôn cháu xin ở với bố.

[5]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các Điều 21, 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Miêu Văn H, cho anh Miêu Văn H được ly hôn với chị Tô Thị L.

+ Về con chung: Giao con chung là Miêu Đan H1 cho anh Miêu Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết vì anh H chưa có yêu cầu.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

+ Án phí: Anh Miêu Văn H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1]. Về tố tụng:**

Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh Miêu Văn H và bị đơn chị Tô Thị L, cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: xã NH, huyện ĐH, tỉnh TN. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với chị Tô Thị L theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tuy nhiên, chị Tô Thị L không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án; do vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử công khai. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Miêu Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Tô Thị L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

#### **[2]. Về nội dung vụ án:**

+ *Quan hệ hôn nhân*: Anh Miêu Văn H và chị Tô Thị L kết hôn với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện ĐH, tỉnh TN trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn anh H và chị L chung sống tại xóm ĐC, xã NH, huyện ĐH. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, tới đầu năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh H trình bày vì liên quan đến kinh tế, chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Tới giữa năm 2014 chị L đi làm, thời gian đầu thì thoảng vẫn về thăm nhà, thăm chồng con, nhưng sau đó sống hẳn ở bên ngoài, không về nhà chung sống cùng chồng con nữa. Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, mặc dù chị L biết việc anh H khởi kiện ly hôn và việc Tòa án thông báo thụ lý, triệu tập chị đến Tòa án để trình bày quan điểm, nguyện vọng,

tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chị đều vắng mặt.

Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân hiện nay giữa anh H và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh H là có cơ sở chấp nhận, cho anh H được ly hôn với chị L là phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ *Về con chung*: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Miêu Đan H1, sinh ngày 30/9/2007, hiện tại con chung đang sống cùng với bố. Anh H có nguyện vọng muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại con chung đang sống cùng anh H, cuộc sống ổn định, nguyện vọng của cháu H1 cũng muốn được tiếp tục sống với bố sau khi bố mẹ ly hôn, quá trình giải quyết Tòa án không xác định được quan điểm của chị L về con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi vợ chồng ly hôn thì cần giao con chung là Miêu Đan H1 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không có yêu cầu. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

**[3]. Về án phí**: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Anh Miêu Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Miêu Văn H, cho anh Miêu Văn H được ly hôn với chị Tô Thị L.

**2. Về con chung:** Giao con chung là Miêu Đan H1, sinh ngày 30/9/2007 cho anh Miêu Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung đối với chị Tô Thị L vì anh Miêu Văn H chưa có yêu cầu.

Chị Tô Thị L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

**4. Án phí:** Anh Miêu Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016512 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh TN. Anh H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt anh H và chị L. Báo cho anh H và chị L biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- TAND tỉnh TN;
- UBND xã NH, huyện ĐH;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***ĐÃ KÝ***

**Nguyễn Lưu Thắng**